

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn thi: TOÁN

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

Câu 1. (2,0 điểm)

a) Cho a, b, c là các số thực thỏa mãn $40a + 20b = 30b + 15c = 24c + 12a$. Chứng minh $a + b = c$.

b) Cho a, b, c là các số thực thỏa mãn $a + b + c = 6$ và $a^2 + b^2 + c^2 = 12$. Tính giá trị của biểu thức $P = (a - 3)^{2024} + (b - 3)^{2024} + (c - 3)^{2024}$.

Câu 2. (2,5 điểm)

a) Giải phương trình $4x^3 + 31x^2 - 27 = 12(x^2 + x)\sqrt{1-x}$.

b) Giải hệ phương trình $\begin{cases} (x+y)(4x+y) = 5x+2y-1 \\ 2x^2 - 5x + 2\sqrt{x+y} - \sqrt{3x-1} = 0. \end{cases}$

Câu 3. (1,5 điểm)

a) Cho phương trình $x^4 + x^2(ax + a - 1) + ax = 2 - a$ (a là tham số). Chứng minh rằng nếu a khác 2 và tất cả các nghiệm của phương trình đã cho là số nguyên thì $2a^2 - 6a + 9$ là hợp số.

b) Tìm tất cả các số nguyên dương a, b, c thỏa mãn $(a+1)(b+1)(c+1) = 3abc$.

Câu 4. (2,5 điểm) Cho đường tròn (O) . Từ điểm A nằm ngoài đường tròn, vẽ các tiếp tuyến AE, AF tới đường tròn (O) (E, F là các tiếp điểm) và cát tuyến ABC (B, C thuộc đường tròn (O) , B nằm giữa A và C).

a) Chứng minh rằng $BE \cdot CF = CE \cdot BF$.

b) Gọi H là giao điểm của AO và EF , I là trung điểm của BC . Đường thẳng đi qua I song song với CE cắt EF tại D , CD cắt AE tại K . Chứng minh HK vuông góc với OF .

c) Trong tam giác FBC lấy điểm N sao cho $AN = AF$. Qua điểm N vẽ các dây cung BQ, CR, FP của đường tròn (O) . Chứng minh rằng tam giác PQR là tam giác cân.

Câu 5. (1,0 điểm) Cho a, b, c là các số thực không âm, đôi một khác nhau. Chứng minh rằng

$$\frac{1}{(a-b)^2} + \frac{1}{(b-c)^2} + \frac{1}{(c-a)^2} \geq \frac{4}{ab+bc+ca}.$$

Câu 6. (0,5 điểm) Trong hình lục giác đều có cạnh bằng 4 cho 257 điểm phân biệt. Chứng minh rằng tồn tại hình vuông có cạnh bằng 1 chứa ít nhất 5 điểm (có thể thuộc cạnh hình vuông) trong số các điểm đã cho.